

Bản án số: 11/2025/DS -ST
Ngày: 11/4/2025
V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Phương Hạnh
2. Ông Đặng Văn Đề

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Như Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 446/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 08/2025/QĐ-TA ngày 11 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT – là đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

+ Ông Thiệu Ánh D – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ - là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06-5-2024 (Vắng mặt).

+ Ông Vũ Hoàng Công Đ, sinh năm 1986 – Chức vụ: Nhân viên Thu hồi nợ hiện trường sớm – Phòng xử lý nợ - là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 68101K/2024/UQ-OCB ngày 19-9-2024 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Lý Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số F L, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-9-2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP P thông qua người đại diện hợp pháp là ông Vũ Hoàng Công Đ trình bày:

Ngày 27-01-2022, Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi là Ngân hàng O) và bà Lý Q có ký kết hợp đồng tín dụng là Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com-B số SLDPRM0001102771 (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng); Thông báo cấp tín dụng để vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay: mua hàng hóa/dịch vụ; thời hạn vay 36 kỳ, lãi suất cho vay 39%/năm, lãi suất trên dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay, lãi suất trên lãi chậm trả 10%/năm.

Theo thỏa thuận tại Điều 9 mục D hợp đồng tín dụng về phương thức giải ngân thì bà Q đề nghị sẽ cung cấp thông tin tài khoản giải ngân cho Ngân hàng O và Ngân hàng O đã giải ngân cho bà Q số tiền nêu trên vào tài khoản do bà Q cung cấp số 0156100003671008, chủ tài khoản Lý Quyên tại Ngân hàng TMCP P chi nhánh V vào ngày 27-01-2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lý Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, dù Ngân hàng OCB nhiều lần nhắc nhở. Tính đến ngày 11-4-2025, bà Lý Q mới chỉ thanh toán cho ngân hàng O tổng số tiền là: 12.428.962 đồng; trong đó: tiền gốc là: 4.419.540 đồng, lãi trong hạn là 7.986.460 đồng, lãi quá hạn: 6.226 đồng, lãi chậm trả: 1.736 đồng, phí thu hộ: 15.000 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP P khởi kiện bà Lý Q, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bà Lý Q thanh toán cho Ngân hàng TMCP P (O) tổng số nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com-B số SLDPRM0001102771 ngày 27-01-2022, tạm tính đến ngày 11-4-2025 là: 121.092.420 đồng; trong đó: Nợ gốc 49.330.460 đồng, lãi trong hạn 29.639.197 đồng; lãi quá hạn 36.695.280 đồng; lãi chậm trả: 5.427.483 đồng.

Kể từ ngày 12-4-2025, bà Lý Q tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com-B số SLDPRM0001102771 ngày 27-01-2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho ngân hàng O.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Lý Q trình bày:

Bà Lý Q xác nhận ngày 27-01-2022, bà có ký với Ngân hàng TMCP P Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng Com-B số SLDPRM0001102771 để vay số tiền 50.000.000 đồng; thời hạn vay 36 kỳ, lãi suất cho vay 39%/năm, lãi suất trên dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay, lãi suất trên lãi chậm trả 10%/năm. Số tiền nêu trên bà sử dụng mục đích mua bán hàng hóa cho cá nhân, không liên quan đến chồng là ông Vũ Đăng K. Bà đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng qua tài khoản 0156100003671008, chủ tài khoản Lý Quyên tại Ngân hàng TMCP P chi nhánh V vào ngày 27-01-2022.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Q xác nhận ngày 27-01-2022, bà có ký với Ngân hàng TMCP P Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com-B số SLDPRM0001102771; Thông báo cấp tín dụng ngày 27-01-2022, tính đến ngày 11-4-2025, bà mới trả cho Ngân hàng O tổng số tiền là 12.413.962 đồng (15.000 đồng chuyển khoản ngày 20-02-2022 là phí thu hộ); còn nợ tổng số tiền là: 121.092.420 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khởi kiện yêu cầu bà Lý Q hoàn trả tiền nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com-B số SLDPRM0001102771 ngày 27-01-2022, mục đích vay mua hàng hóa nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Lý Q có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.] Về nội dung:

[3.1.] Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com-B số

SLDPRM0001102771 ngày 27-01-2022; Thông báo cấp tín dụng giữa Ngân hàng O và bà Lý Q được ký trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp theo quy định, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 117, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ mục I của “Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng”, có nội dung khách hàng đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các nội dung tại điều khoản và điều kiện giao dịch chung sản phẩm cho vay phục vụ nhu cầu đời sống tại Khối Khách hàng Đại chúng” được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website: <https://www.ocb.com.vnhttps://com-b.vn>)

Tại điểm d, f, g, h mục 3 quyết định cho vay của Thông báo cấp tín dụng của OCB ngày 27-01-2022 có quy định về lãi suất cho vay, lãi suất trên dư nợ gốc quá hạn, lãi suất trên dư nợ lãi chậm trả. Việc Ngân hàng O quy định về lãi suất và phí, bà Q cũng đồng ý với quy định này là phù hợp với quy định của Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3.2.] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của Ngân hàng O và bà Lý Q đều xác nhận tính đến ngày 11-4-2025, bà Q nợ Ngân hàng O, tổng cộng số tiền 133.506.382 đồng; trong đó nợ gốc: 53.750.000 đồng; lãi trong hạn 37.625.657 đồng; lãi quá hạn 36.701.506 đồng; lãi chậm trả 5.429.219 đồng; bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 12.413.962 đồng (15.000 đồng chuyển khoản ngày 20-02-2022 là phí thu hộ), trong đó: nợ gốc: 4.419.540 đồng, lãi trong hạn 7.986.460 đồng, lãi quá hạn 6.226 đồng, lãi chậm trả 1.736 đồng; bà Lý Q còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 121.092.420 đồng; trong đó: Nợ gốc 49.330.460 đồng, lãi trong hạn 29.639.197 đồng; lãi quá hạn: 36.695.280 đồng; lãi chậm trả: 5.427.483 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc buộc bà Lý Q phải trả tổng số tiền: 121.092.420 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bà Lý Q còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 12-4-2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng O được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2] Bà Lý Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 6.054.621 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 117; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017;) Điều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024.

- Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc bà Lý Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền 121.092.420đ (*Một trăm hai mươi một triệu không trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi*) đồng; trong đó: Nợ gốc 49.330.460đ (*Bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi ngàn bốn trăm sáu mươi*) đồng, lãi trong hạn 29.639.197đ (*Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn một trăm chín mươi bảy*) đồng; lãi quá hạn: 36.695.280đ (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi*) đồng; lãi chậm trả: 5.427.483đ (*Năm triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi ba*) đồng.

1.2. Kể từ ngày 12-4-2025, bà Lý Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Com-B số SLDPRM0001102771 ngày 27-01-2022 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lý Q phải nộp 6.054.621đ (*Sáu triệu không trăm năm mươi tư ngàn sáu trăm hai mươi một*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.599.755đ (*Hai triệu năm trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi lăm*) đồng theo biên lai thu số 0003415 ngày 28-11-2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hoa

